

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG NHÉ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Phong

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Vàng Văn Toàn

Ông Giàng A Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 10/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nông Văn H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2000; Tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Ph (Sinh năm: 1962) và bà Hoàng Thị O (Sinh năm: 1967); Có vợ là Lý Thị Ph (Sinh năm 2002), bị cáo có 01 con, con 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, có mặt.

**2. Cư A D** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2000; Tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản C, xã Tân D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cư A Ch (Sinh năm: 1969) và bà Giàng Thị P (Sinh năm: 1969); Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, có mặt.

**3. Sỹ Triu S** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2000; Tại huyện Tủa Ch, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Tà H, xã Mường T, huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sỹ Dừng L (Sinh năm: 1974) và bà Giàng Sui S (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2021 đến ngày 22/6/2021, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn H và Sỹ Triu S:* Bà Mai Thị Thanh Liêm; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Sỹ Goản C; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Khoảng Văn T; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Sam Ph, xã N Hết, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2021 sau khi Nông Văn H, Cư A D, Sỹ Triu S ăn cơm, uống rượu xong tại lò bánh mỳ của H ở bản M, xã M, huyện M thì H rủ D và S đi mua ma túy về sử dụng, D và S đồng ý nên Sắn đã điều khiển xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát 27S1-088.68 đi hướng về xã Mường Nhé, khi đến cầu Nậm Xả, bản Mường Toong 3, xã Mường Toong, Hào nhìn thấy Phạm Văn T. H bảo S dừng xe máy, H xuống xe và đi lại chỗ T đang đứng còn D và S ngồi trên xe máy chờ H, qua trao đổi H mua nợ được của T 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 11 viên Methamphetamine. H cầm lấy gói ma túy rồi cả ba cùng thống nhất đi xe máy về nhà của Sỹ Triu S để sử dụng, trên đường đi H đưa số ma túy trên cho D cầm, khi về đến bản Mường Toong 3, xã Mường Toong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên và 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 27S1-08868.

Ngày 14/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 677/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cư A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Cư A D là 1,24 gam.

Ngày 01/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27S1-088.68 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Sỹ Goản C.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-MN ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Cư A D, Nông Văn H, Sỹ Triu S để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Cư A D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; đề nghị xử phạt bị cáo Sỹ Triu S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị các cáo. Về vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích gửi giám định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H và Sỹ Triu S, buộc bị cáo Cư A D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H, Sỹ Triu S nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nông Văn H và Sỹ Triu S mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Sỹ Goản C vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày: “Chiếc xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát 27B1- 088.68 thuộc quyền sở hữu của tôi, ngày 13/6/2021 tôi cho em trai là Sỹ Triu Sấn mượn xe máy để đi chơi, tôi không biết việc Sấn sử dụng xe máy đi mua ma túy, nay tôi đã được Cơ quan điều tra trả lại xe, tôi không có ý kiến gì thêm”.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày: “Ngày 13/6/2021 tôi ngủ ở nhà anh trai Phạm Xuân Tùng ở bản Mường Toong 1, xã Mường Toong rồi đi chơi và đi đòi nợ ở xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé. Tôi không gặp và không bán ma túy cho Nông Văn H”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Sỹ Goản C và anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của chị C và anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2021 bị cáo H rủ D và S đi mua ma túy về sử dụng, D và S đồng ý nên S đã điều khiển xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát 27S1-088.68 đến cầu Nậm Xả, bản Mường Toong 3, xã Mường Toong. H bảo S dừng xe máy, H xuống xe và đi lại chỗ T đang đứng còn D và S ngồi trên xe máy chờ H, qua trao đổi H mua nợ được của T 11 viên Methamphetamine. H cầm lấy gói ma túy rồi cả ba cùng thống nhất đi xe máy về để sử dụng, trên đường đi về đến bản Mường Toong 3, xã Mường Toong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang. Mục đích các bị cáo mua Methamphetamine là để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nông Văn H, Cư A D, Sỹ Triu S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 1,24 gam Methamphetamine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, trong đó Nông Văn H là người khởi xướng hành vi phạm tội thông qua việc rủ Cư A D và

Sỹ Triu S đi mua ma túy về sử dụng. Do đó cần xử phạt bị cáo H với mức hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với Sỹ Triu S và Cư A D tuy không khởi xướng hành vi phạm tội nhưng cũng đã trực tiếp đi mua ma túy nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Cư A D và Sỹ Triu S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H và Sỹ Triu S đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo được học hành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (Theo biên bản xác minh tài sản ngày 05/7/2021 và ngày 30/6/2021, tại bút lục số 148, 150, 156). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

[6] Đối với người có nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T: Anh T không thừa nhận việc bán ma túy cho Hào; Ngoài lời khai của Nông Văn H thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc Nông Văn H mua ma túy của Phạm Văn T. Do đó không có cơ sở để xác định Phạm Văn T bán ma túy cho Nông Văn H.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát 27S1-088.68. Trong quá trình điều tra đã làm rõ, xe thuộc sở hữu của chị Sỹ Goán Cú, chị Cú hoàn toàn không biết Sản sử dụng xe để đi mua ma túy nên việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị C theo khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS là đúng quy định pháp luật. Đối với 1,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo Nông Văn H, Sỹ Triu S là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H và Sỹ Triu S.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cư A D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Sỷ Triu S, Cư A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

#### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021.

Xử phạt bị cáo Cư A D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021.

Xử phạt bị cáo Sỷ Triu S 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 1,04 gam Methamphetamine là vật chứng vụ án Nông Văn H, Cư A D, Sỷ Triu S. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn H, Sỷ Triu S. Buộc bị cáo Cư A D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ; NBC;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Phong**